

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NH
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/ HNGĐ-ST
Ngày 14-01-2025
Về việc “Ly hôn,
tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NH, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Lê Thị Diệu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Kiều Việt Phương
2. Ông Từ Văn Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần N Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thy - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2025, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện NH, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2024/TLST- HNGĐ ngày 03/10/2024 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2024/QĐXXST - HNGĐ, ngày 11/12/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2024/QĐST-HNGĐ ngày 27/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện NH, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 2000

Địa chỉ: Thôn PLĐ, xã HT, huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi.

Bị đơn: Anh Trần Đức T, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn PLTxã HT, huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày:

Chị H và anh T tự nguyện tìm hiểu rồi đến với nhau. Có cưới hỏi theo phong tục vào năm 2021 nhưng đến năm 2024 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HT, huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi. Sau khi đám cưới thì chị H và anh T sinh sống tại nhà mẹ đẻ của chị H tại thôn PLĐ, xã HT, huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi. Quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm nên phát sinh mâu thuẫn và thường xuyên cãi nhau. Từ tháng 6/2024 anh T đã dẫn hai đứa con về nhà cha mẹ của anh

T ở Thôn PLT xã HT, Huyện NH sinh sống. Chị H về thăm con nhưng anh T không cho gặp. Tháng 8/2024 chị H có nộp đơn ly hôn đến Tòa án huyện NH để yêu cầu giải quyết cho chị H ly hôn nhưng Tòa án đã hòa giải nên chị H xin rút đơn, Tòa án đình chỉ. Sau khi rút đơn về tình cảm vợ chồng vẫn như vậy, không cải thiện, không sống chung. Chị cảm thấy giữa chị và anh T không còn tình cảm, không thể hàn gắn, cuộc sống không H phúc nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn anh Trần Đức T.

Về con chung: Chị H và anh T có 02 con chung tên:

Trần Thị Như N, sinh ngày 25/3/2020 và Trần Thị NÝ, sinh ngày 25/3/2020. Trong đơn khởi kiện chị yêu cầu được trực tiếp nuôi cả hai con và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên quá trình hòa giải anh T yêu cầu được nuôi cả hai con nên chị suy nghĩ lại và thay đổi yêu cầu về nuôi con. Chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi con tên Trần Thị NÝ, sinh ngày 25/3/2020.

Anh T trực tiếp nuôi con Trần Thị Như N, sinh ngày 25/3/2020. Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho ai.

Về tài sản chung: Không có

Nợ chung: Không có.

* Bị đơn: Tại bản tự khai ngày 11/10/2024 và biên bản hòa giải anh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị H là hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã HT vào năm 2024. Quá trình chung sống do anh T có nghi ngờ chị H không chung thủy nên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau, cuộc sống không có H phúc. Nay chị H yêu cầu ly hôn thì anh T đồng ý ly hôn.

Về con chung: Giữa anh T và chị H có 02 con chung tên Trần Thị Như N, sinh ngày 25/3/2020 và Trần Thị NÝ, sinh ngày 25/3/2020. Nếu Tòa giải quyết cho ly hôn thì anh T yêu cầu được trực tiếp nuôi cả hai con và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng 51, 56, Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tuyên xử: Giải quyết chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị H. Về con chung: Buộc anh Trần Đức T phải giao con tên Trần Thị NÝ, sinh ngày 25/3/2020 cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. giao cháu Trần Thị Như N, sinh ngày 25/3/2020 cho anh Trần Đức T trực tiếp nuôi dưỡng; Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho ai. Nợ chung, tài sản chung: không có nên không xem xét; Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị H khởi kiện yêu cầu được ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn đối với anh Trần Đức T, anh T có nơi cư trú ở xã HT, huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chị H và anh T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HT huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi vào năm 2024, nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chị H có yêu cầu ly hôn nên Tòa án nhân dân huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi đã thụ lý là đúng quy định tại khoản 1 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

3] Anh Trần Đức T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt 02 lần không có lý do. Vì vậy căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[4] Hội đồng xét xử nhận thấy: giữa chị H và anh T đã có mâu thuẫn, cuộc sống chung không H phúc. Quá trình giải quyết vụ án anh T cũng đồng ý ly hôn nhưng không đến tham gia phiên tòa. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh T đã trầm T, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận giải quyết cho chị Trần Thị H được ly hôn với anh Trần Đức T là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về con chung: Chị H và anh T có 02 con chung tên: Trần Thị Như N, sinh ngày 25/3/2020 và Trần Thị NÝ, sinh ngày 25/3/2020. Trước đây con sống chung với chị H và anh T tại nhà mẹ đẻ chị H. Hiện nay anh T đã dẫn hai con về nhà mẹ đẻ anh T để sinh sống.

Khi ly hôn chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi con Trần Thị NÝ, sinh ngày 25/3/2020; anh T trực tiếp nuôi con Trần Thị Như N, sinh ngày 25/3/2020. Không ai cấp dưỡng tiền nuôi con cho ai. Anh T có văn bản trình bày yêu cầu được trực tiếp nuôi cả hai con.

Xét về yêu cầu nuôi con của chị H, anh T, HĐXX thấy:

Cha, mẹ đều có quyền và nghĩa vụ nuôi con chung không ai được cản trở. Xét thấy điều kiện chăm sóc các của chị H và anh T là như nhau cho nên việc giao con cho chị H, anh T mỗi người nuôi 01 con để chăm sóc giáo dục là phù hợp. Hiện nay hai con đang do anh T quản lý, chăm sóc. Do vậy buộc anh Trần Đức T phải có trách nhiệm giao con chung tên Trần Thị NÝ, sinh ngày 25/3/2020 cho chị Trần Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Trần Đức T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con tên Trần Thị Như N, sinh ngày 25/3/2020.

Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho ai.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền cản trở theo quy định của pháp luật.

[6] Về tài sản chung: Không có.

[7] Nợ chung: Không có.

[8] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NH về việc giải quyết về vấn đề hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung, về án phí giữa chị Trần Thị H và anh Trần Đức T là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Khoản 2 Điều 227; Điều 228, Điều 260, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị H.

1. Về hôn nhân: Chị Trần Thị H được ly hôn anh Trần Đức T.

2. Về con chung:

Buộc anh Trần Đức T phải có trách nhiệm giao con chung tên Trần Thị NÝ, sinh ngày 25/3/2020 cho chị Trần Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Trần Đức T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con tên Trần Thị Như N, sinh ngày 25/3/2020.

Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho ai.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền cản trở theo quy định của pháp luật.

Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 84, Điều 116 của Luật HNGĐ.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không có.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Trần Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí về ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị H đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004053 ngày 03/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện NH;
- Chi cục THADS huyện NH;
- UBND xã HT;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Diệu